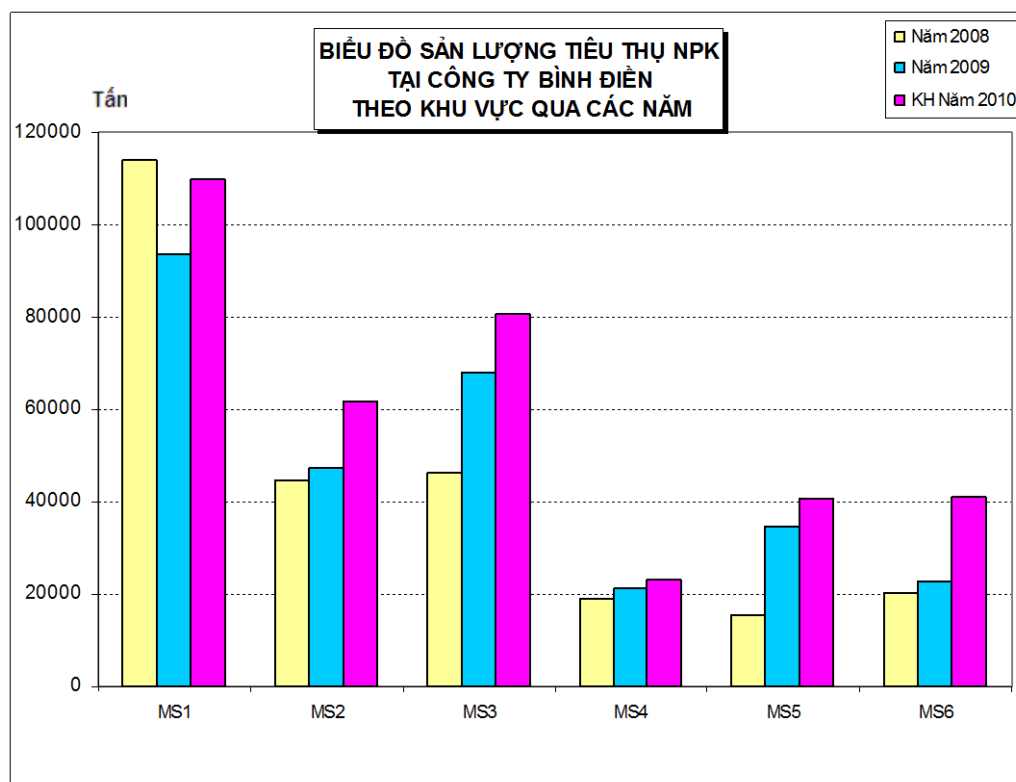
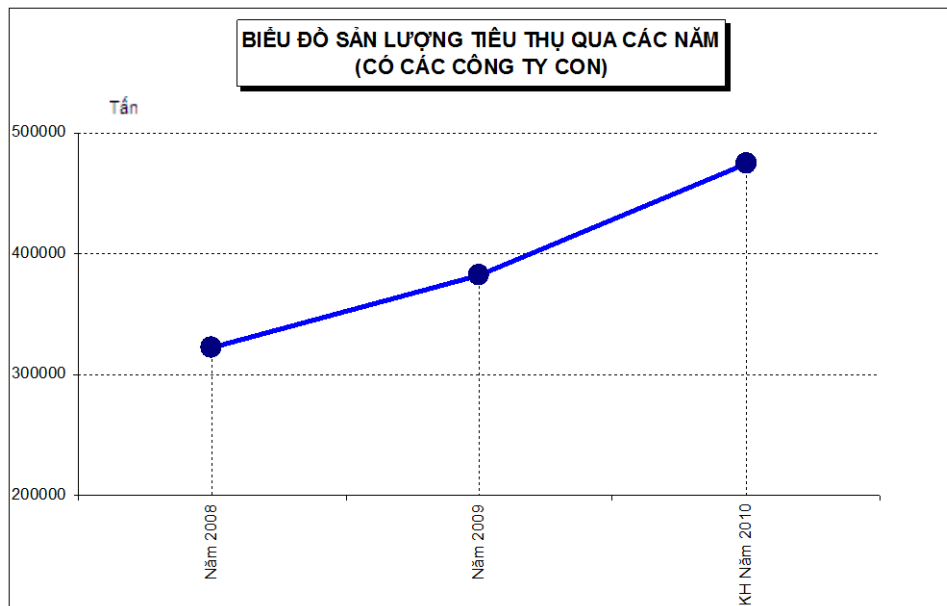


**TỜ TRÌNH**  
**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH DÀI HẠN (5 NĂM)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN 2011 – 2015**

**A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD QUA 3 NĂM 2008, 2009, 2010 :**

| STT | CÁC CHỈ TIÊU                        | Năm 2008          | Năm 2009          | Ước thực hiện 2010 | So sánh 2009/2008 | So sánh 2010/2009 |
|-----|-------------------------------------|-------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------|
| 1   | <b>Sản lượng tiêu thụ NPK (tấn)</b> | <b>296.220</b>    | <b>334.820</b>    | <b>420.000</b>     | <b>113%</b>       | <b>125%</b>       |
|     | Trong đó :                          |                   |                   |                    |                   |                   |
|     | - Cty Bình Điền                     | 259.870           | 288.200           | 355.000            | 111%              | 123%              |
|     | - Các công ty con                   | 36.350            | 46.620            | 65.000             | 128%              | 139%              |
| 2   | <b>Tổng doanh thu (tỷ đồng)</b>     | <b>3.012</b>      | <b>3.025</b>      | <b>3.750</b>       | <b>100%</b>       | <b>124%</b>       |
|     | Trong đó :                          |                   |                   |                    |                   |                   |
|     | - Cty Bình Điền                     | 2.758             | 2.684             | 3.350              | 97%               | 125%              |
|     | - Các công ty con                   | 254               | 341               | 400                | 134%              | 117%              |
| 3   | <b>Xuất khẩu (USD)</b>              | <b>14.426.000</b> | <b>18.906.000</b> | <b>20.000.000</b>  | <b>131%</b>       | <b>106%</b>       |
| 4   | <b>Lợi nhuận (tỷ đồng)</b>          | <b>42</b>         | <b>48</b>         | <b>68</b>          | <b>114%</b>       | <b>142%</b>       |





## **B/ PHƯƠNG ÁN SXKD 5 NĂM 2011 – 2015 :**

### **1. Cơ sở hoạch định :**

- Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của công ty phân bón Bình Điền trong thời gian vừa qua.
- Căn cứ vào dự báo về nhu cầu thị trường trong tương lai.

### **2. Mục tiêu phát triển :**

- Công ty cổ phần phân bón Bình Điền phấn đấu tập trung mọi nguồn lực để trở thành nhà sản xuất và tiêu thụ phân bón NPK phát triển mạnh và ổn định, không chỉ ở Việt Nam mà còn mở rộng ra thị trường nước ngoài.

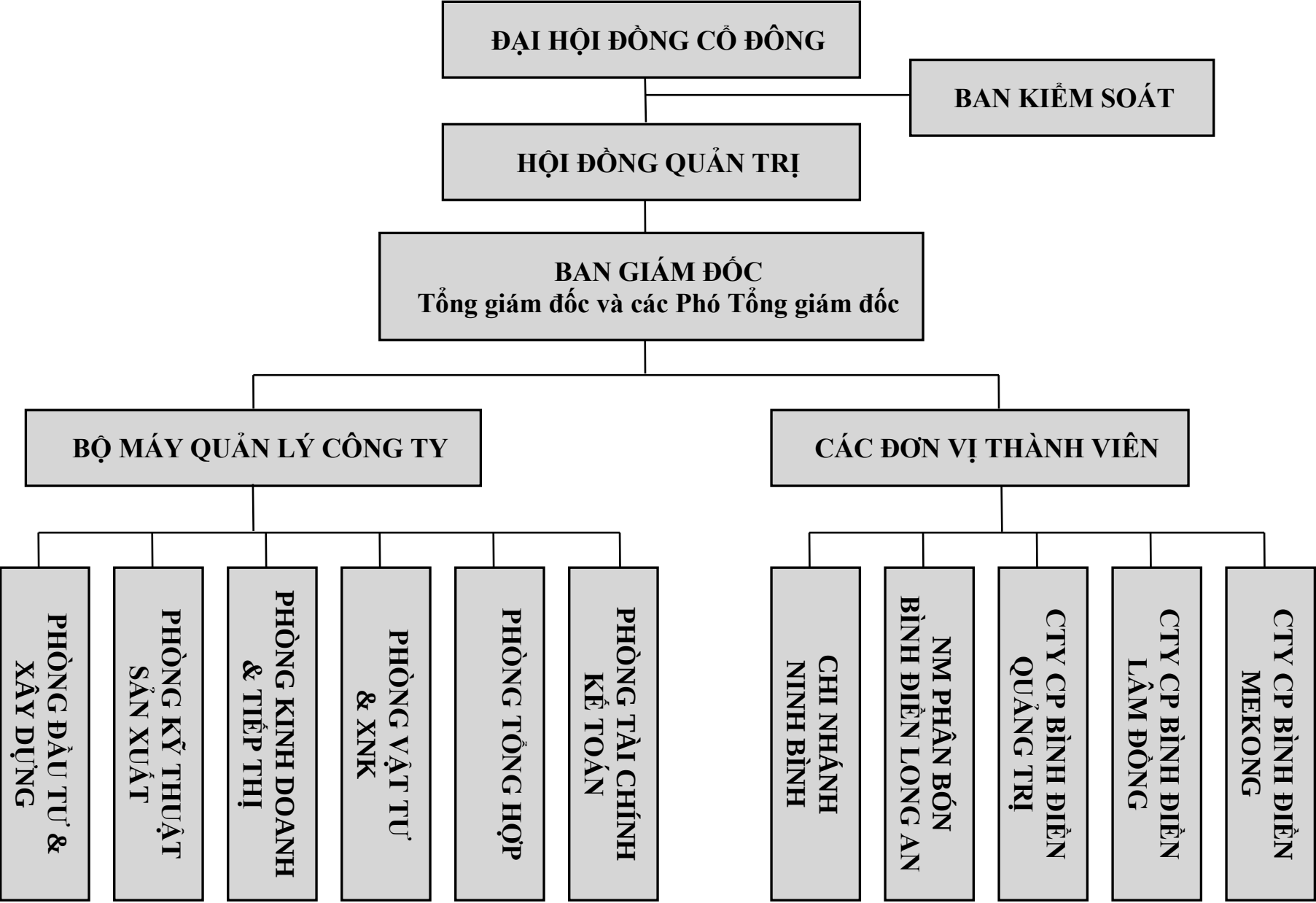
### **3. Chiến lược phát triển :**

#### **a) Về mặt tổ chức :**

- Công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con, kinh doanh đa ngành, trong đó ngành phân bón là chủ lực. Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để không ngừng nâng cao trình độ và hiệu quả quản lý của công ty.
- Cùng cố, sắp xếp tổ chức lại bộ máy theo hướng tinh gọn và hiệu quả.
- Xây dựng và hoàn thiện các qui chế quản lý mới theo mô hình công ty cổ phần.

### **Sơ đồ tổ chức hoạt động của công ty :**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN



**b) Về đầu tư phát triển :**

- Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng Nhà máy phân bón Bình Điền – Long An.
- Chuẩn bị phương án đầu tư và triển khai các công việc liên quan đối với việc xây dựng mới nhà máy sản xuất phân bón tại huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**c) Về tổ chức sản xuất :**

- Tiếp tục cải tiến và đổi mới thiết bị. Đánh giá lại năng lực quản lý, khả năng thị trường để bố trí sắp xếp lại cho hợp lý về qui mô sản xuất. Trên cơ sở đó xác lập lại các chỉ tiêu định mức trong sản xuất để quản lý chặt chẽ và hiệu quả hơn.
- Đánh giá lại các nhà cung cấp để tuyển chọn được hệ thống cung cấp tốt nhất cho quá trình sản xuất của công ty, tiếp tục tìm kiếm thêm nguồn cung cấp mới để bổ sung.

**d) Về công tác thị trường :**

- Duy trì và giữ vững các thị trường hiện có, tăng cường phát triển thị trường mới. Tập trung phát triển các thị trường xuất khẩu.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm chủ lực mang tính đặc trưng riêng của công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm phân bón mang nhãn hiệu Đầu Trâu trên thị trường phân bón trong và ngoài nước.
- Tăng cường kết hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu khoa học, làm cầu nối giữa khoa học, tri thức với nông nghiệp, nông dân. Và trở thành một chất keo kết dính khối liên minh Công – Nông – Thương – Trí.
- Để tăng chu kỳ sống của sản phẩm, các sản phẩm của công ty ngày càng được bổ sung về hàm lượng kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm ngày một cải thiện toàn diện, để người nông dân ngày càng có hiệu quả hơn khi sử dụng các sản phẩm này, đồng thời tiếp tục duy trì việc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.
- Tiếp tục triển khai công tác phát triển thương hiệu thông qua nhiều kênh truyền thông chọn lọc như truyền hình, đài phát thanh, đội bóng chuyên, Hội nông dân, khuyến nông ...
- 

**e) Về quản lý tài chính :**

- Ngoài những mục tiêu chiến lược phát triển, công ty cũng rất chú trọng đến công tác quản lý tài chính, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động liên quan đến tài chính.
- Công ty sẽ rà soát lại và xây dựng kế hoạch sử dụng đồng vốn hiệu quả hơn trong thời gian tới. củng cố, hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của công ty, nghiêm chỉnh thực hiện các qui chế tài chính và các mục tiêu đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, kiểm soát chặt chẽ nguồn phải thu nhằm bảo đảm vòng quay vốn lưu động.
- Quy hoạch nguồn vốn, sử dụng đồng vốn hiệu quả, đảm bảo thu nhập của người lao động.

**4. Điểm mạnh, yếu, thời cơ và thách thức :**

**a) Điểm mạnh :**

- Thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu” hiện đang có uy tín cao trên cả thị trường nội địa và quốc tế.

- Chất lượng sản phẩm và giá trị sử dụng sản phẩm luôn được công ty đặt lên hàng đầu, vì vậy đã tạo được niềm tin nơi khách hàng và bà con nông dân. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp cho công ty thu hút thêm lượng khách hàng tiềm năng.
- Công ty có các khách hàng truyền thống tiêu thụ các sản phẩm của mình
- Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty có trình độ, kinh nghiệm trong ngành và luôn được đào tạo, đào tạo lại để có khả năng thích ứng linh hoạt với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.
- Lợi thế về địa lý của công ty là có vùng tiêu thụ nằm gần các nơi tiêu thụ lớn như vùng Đồng bằng sông Cửu long, các tỉnh Tây nguyên trồng cây công nghiệp, tạo lợi thế trong việc tiêu thụ các sản phẩm đầu ra của công ty.
- Bên cạnh đó, công ty cũng đang mở rộng phát triển mạng lưới phân phối đến các nước lân cận như Lào, Campuchia ...

#### **b) Điểm yếu :**

- Tham gia hội nhập nền kinh tế thế giới đã tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp nói chung và ngành phân bón nói riêng cả trong nước và thế giới.
- Công ty phải thường xuyên đối mặt với cạnh tranh về giá, chất lượng sản phẩm, lao động của ngành phân bón với các ngành khác.
- Thời tiết, thiên tai khắc nghiệt đã làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm và thu nhập của bà con nông dân. Vì vậy đòi hỏi công ty phải thường xuyên nghiên cứu tạo ra các loại sản phẩm phân bón mới nhằm đáp ứng các điều kiện thời tiết và giúp ích cho cây trồng, nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho bà con nông dân.

#### **c) Cơ hội :**

- Việt Nam là một nước nông nghiệp và là nước xuất khẩu gạo đứng thứ 2 trên thế giới và thuộc vùng khí hậu đất đai phát triển các loại cây công nghiệp nên tiềm năng phát triển của ngành phân bón sẽ ngày càng được mở rộng và tăng trưởng trong tương lai.
- Với mô hình hoạt động của công ty cổ phần, công ty sẽ có sự chủ động, tự chủ cao trong việc kinh doanh cũng như thực hiện các chiến lược phát triển của mình, tăng cường tính linh hoạt trong quản lý nhằm thích ứng với sự biến động không ngừng của tình hình kinh tế xã hội.
- Sự phát triển triển của thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tạo nhiều cơ hội và thuận lợi cho công ty trong việc huy động vốn cho các chiến lược phát triển của công ty trong tương lai.

#### **d) Thách thức :**

- Nguồn nhân lực có trình độ cao cũng là một trong những thách thức của công ty. Nguồn nhân lực cần cho nhu cầu phát triển để tạo ra những đột phá cần thiết của công ty vẫn chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của công ty trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài.
- Sự ra đời của những nhà máy phân bón mới sẽ tiềm ẩn những rủi ro về cạnh tranh giữa các công ty phân bón.
- Với mô hình hoạt động công ty cổ phần, phương thức quản trị điều hành của công ty sẽ có những thay đổi lớn, đòi hỏi công ty phải có khoảng thời gian để thích nghi với mô hình mới này, đây cũng là một thách thức không nhỏ đối với công ty.

**C/ MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DÀI HẠN (5 NĂM 2011 – 2015) :**

| STT | Các chỉ tiêu              | ĐVT     | KH 1010          | Ước thực hiện 2010 | KH 2011          | KH 2012          | KH 2013          | KH 2014          | KH 2015          |
|-----|---------------------------|---------|------------------|--------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| 1   | <b>Giá trị SXCN</b>       | triệu đ | <b>887.000</b>   | <b>900.000</b>     | <b>945.000</b>   | <b>992.000</b>   | <b>1.041.000</b> | <b>1.094.000</b> | <b>1.149.000</b> |
|     | - Cty Bình Điền           |         | 793.865          | 805.000            | 845.000          | 887.000          | 931.000          | 978.000          | 1.027.000        |
|     | - Các Cty con             |         | 93.135           | 95.000             | 100.000          | 105.000          | 110.000          | 116.000          | 122.000          |
| 2   | <b>Sản lượng sản xuất</b> | tấn     | <b>400.000</b>   | <b>420.000</b>     | <b>441.000</b>   | <b>463.000</b>   | <b>486.000</b>   | <b>511.000</b>   | <b>537.000</b>   |
|     | - Cty Bình Điền           |         | 340.000          | 357.000            | 375.000          | 394.000          | 414.000          | 435.000          | 457.000          |
|     | - Các Cty con             |         | 60.000           | 63.000             | 66.000           | 69.000           | 72.000           | 76.000           | 80.000           |
| 3   | <b>Sản lượng tiêu thụ</b> | tấn     | <b>400.000</b>   | <b>420.000</b>     | <b>441.000</b>   | <b>463.000</b>   | <b>486.000</b>   | <b>511.000</b>   | <b>537.000</b>   |
|     | - Cty Bình Điền           |         | 340.000          | 357.000            | 375.000          | 394.000          | 414.000          | 435.000          | 457.000          |
|     | - Các Cty con             |         | 60.000           | 63.000             | 66.000           | 69.000           | 72.000           | 76.000           | 80.000           |
| 4   | <b>Tổng doanh thu</b>     | triệu đ | <b>3.654.000</b> | <b>3.728.000</b>   | <b>3.915.000</b> | <b>4.111.000</b> | <b>4.317.000</b> | <b>4.533.000</b> | <b>4.760.000</b> |
|     | - Cty Bình Điền           |         | 3.227.000        | 3.292.000          | 3.457.000        | 3.630.000        | 3.812.000        | 4.003.000        | 4.203.000        |
|     | - Các Cty con             |         | 427.000          | 436.000            | 458.000          | 481.000          | 505.000          | 530.000          | 557.000          |
| 6   | <b>Lợi nhuận</b>          | triệu đ | <b>60.000</b>    | <b>60.000</b>      | <b>80.000</b>    | <b>84.000</b>    | <b>88.000</b>    | <b>92.000</b>    | <b>96.000</b>    |
|     | - Cty Bình Điền           |         | 42.000           | 42.000             | 58.000           | 61.000           | 64.000           | 67.000           | 70.000           |
|     | - Các Cty con             |         | 18.000           | 18.000             | 22.000           | 23.000           | 24.000           | 25.000           | 26.000           |
| 7   | <b>Tổng số lao động</b>   | Người   | <b>423</b>       | <b>423</b>         | <b>500</b>       | <b>525</b>       | <b>550</b>       | <b>575</b>       | <b>600</b>       |

**D/ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2011 :***ĐVT: đồng*

| STT | Khoản Mục                                        | Số tiền               |
|-----|--------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | <b>Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2011</b>    | <b>80.000.000.000</b> |
| 2   | Thuế TNDN (25%)                                  | <b>20.000.000.000</b> |
| 3   | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                        | <b>60.000.000.000</b> |
| 4   | <b>Phân phối lợi nhuận</b>                       |                       |
| 4.1 | Quỹ đầu tư phát triển (15%)                      | <b>9.000.000.000</b>  |
| 4.2 | Quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ (5%)           | <b>3.000.000.000</b>  |
| 4.3 | Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)                   | <b>6.000.000.000</b>  |
| 4.4 | Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành            |                       |
| 4.5 | Chia cổ tức (70%) (đạt tỉ lệ 10,58%/vốn điều lệ) | <b>42.000.000.000</b> |

Trên đây là tờ trình phương án sản xuất kinh doanh dài hạn (5 năm : 2011 – 2015) của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền để Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua bằng biểu quyết.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CTY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**